

Bản án số: 12/2018/HSST

Ngày: 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lý Đức Hiệp**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà : **Lò Thị Doanh**

2. Ông : **Nguyễn Hồng Thanh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: **Lò Văn Vượng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST- HS ngày 17/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ph** tên gọi khác: Không

Sinh năm 1972, tại huyện N, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ trước khi bị bắt: Bản P1, xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Thái.

Con ông: Lò Văn O (sinh năm 1925 đã chết) và con bà: Lò Thị Nh (sinh năm 1930) hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Ph, xã N, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo có vợ: Lò Thị Nh - Sinh năm 1980 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2018 cho đến ngày 25/5/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Những người làm chứng :

Ông: Lò Văn L - Sinh năm 1988

Trú tại: Bản Ph 1, xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

Ông: Lò Văn Ph- Sinh năm 1972

Trú tại: Bản Ph 1, xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/5/2018 tại khu vực đập tràn Suối Nậm Tạo, thuộc bản Ph1, xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ph sinh năm 1972 gặp một người đàn ông không quen biết đi bán rong quần áo. Qua trao đổi, Ph đã mua được của người này 01 cục Hêrôin với giá 500.000 đồng, với mục đích để sử dụng dần và có ai mua sẽ bán lại kiếm lời. Sau đó Ph mang số Hêrôin vừa mua được về nhà chia thành 07 gói, bên ngoài mỗi gói đều được Ph gói bằng mảnh nilon màu hồng. Trong các ngày 14 và 15/5/2018, Ph đã sử dụng hết 05 gói trong tổng số 07 gói Hêrôin nêu trên. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/5/2018, khi Ph đang ở lán chăn nuôi của gia đình mình tại bản Ph 1, xã N, huyện nh, thì có Lò Văn L là người cùng bản đến hỏi mua ma túy, sẵn có 02 gói Hêrôin cất giấu trong túi áo ngực đang mặc trên người (Đây là số Hêrôin còn lại sau khi Ph đã sử dụng như đã nêu trên), Ph lấy bán ra cho L với giá 200.000 đồng.

Còn Lò Văn L, sau khi mua được 02 gói Hêrôin của Ph, đã cầm về khu vực lò gạch bỏ hoang, thuộc bản Ph 1, xã N, huyện Nh, rồi đưa cho Lò Văn Ph (Vì số tiền 200.000 đồng L dùng để mua Hêrôin với Ph là tiền của Ph nhờ L mua ma túy về để cùng nhau sử dụng). Sau đó, L và Ph cùng nhau sử dụng hết 01 gói Hêrôin, 01 gói còn lại Ph cất vào trong túi bên trái chiếc áo sơ mi đang mặc trên người rồi đi về nhà ở bản Ph1, xã N, huyện Nh. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2018, khi Ph về đến đầu bản Ph1, xã N, thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 gói Hêrôin ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng, Ph đang cất giấu như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã tiến hành khám xét người, nơi ở của Lò Văn Ph, trong quá trình khám xét Ph đã tự nguyện giao nộp tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng vừa bán Hêrôin cho L có được và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả mở niên phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định: 01 (một) gói chất bột khô vón cục màu trắng, thu giữ của sau khi đã loại bỏ toàn bộ bao bì bên ngoài đã kết luận giám định tư pháp ngày 16 tháng 5 năm 2018 xác định được tổng khối lượng là 0,03 (không phẩy không ba) gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 222/2018/GĐ - KTHS, ngày 22/5/2018 đối với mẫu vật thu giữ của Lò Văn Ph gửi đến giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: **Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại: heroine** “ Không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định”.

Tại bản kết luận giám định số: 221/2018/GĐ - KTHS, ngày 24/5/2018 đối với tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn Ph gửi đến giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: **01(một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng) có số seri PR13296638 gửi đến giám định là tiền thật.** “Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định”

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKSNN, ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Ph về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251 BLHS (năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn Ph theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ là 0,03 (không phẩy không ba) heroine thu giữ của Lò Văn Ph và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng biên bản khám xét, các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo Lò Văn Ph phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 251 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 251 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ xung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử phạt Lò Văn Ph từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Bị cáo tự khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã bán trái phép 0,03 (không phẩy không ba) heroine cho Lò Văn L.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo qua việc bắt người phạm tội quả tang (đối với Lò Văn Ph), biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, các biên bản ghi lời khai và những lời khai tại các bản cung của bị cáo là hoàn toàn phù hợp, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Lò Văn Ph tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Hồi 10 giờ ngày 16/5/2018 tại lán chăn nuôi của gia đình Lò Văn Ph ở bản Ph1, xã N, huyện Nh, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ph đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn L 02(hai) gói Hêrôin với giá 200.000 đồng khối lượng Hêrôin Ph bán cho L xác định được là 0,03 gam với mục đích để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Ph đã thực hiện phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, quá trình bắt giữ, thu giữ vật chứng cùng động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo phù hợp với đặc điểm của vật chứng thu giữ được. Từ những phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo Lò

Văn Ph thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 BLHS (năm 2015). Điều luật quy định: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

* Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước ta về các chất ma túy, không những thế còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Đảng, Nhà nước ta cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán ... trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà hành vi của mình đã gây ra. HĐXX cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS (Năm 2015). Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo nhân thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS (năm 2015).

* Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Số heroine 0,03 (không phẩy không ba) thu giữ của Lò Văn Ph được gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định. Vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01(một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng) có số seri PR13296638 là tiền thật do bị cáo Ph bán ma túy mà có cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS (năm 2015), Điều 106 BLTTHS (năm 2015) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

* Trong vụ án này: Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Lò Văn Ph vào ngày 14/5/2018, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý. Vậy HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lò Văn Ph và Lò Văn L: Kết quả điều tra xác định hành vi của Phong và Linh không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật, vậy HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn Ph** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2/□p dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù “được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS (năm 2015), Điều 106 BLTTHS (năm 2015) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn đồng) có số seri PR13296638 là tiền thật do bị cáo phạm tội mà có.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh
- VKSND huyện
- Trại tạm giam
- C.A huyện
- Bị cáo
- THA
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp